

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
NĂM 2023**

(Ngày 30/12/ 2023)

I. THÔNG TIN CHUNG.

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Nguyễn Thị Phong; Ngày, tháng, năm sinh: 25/03/1983
- Chức vụ/chức danh công tác: Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường mầm non Tràng Lương
- Nơi thường trú: Khu đô thị Bình Lục Thượng - Phường Hồng Phong - TX Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh.
- CCCD: 0303183014079; Cấp ngày: 15/09/2023; Nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Trần Văn Phúc; Ngày, tháng, năm sinh: 05/09/1982
- Nghề nghiệp: Quản lý - Thông dịch tiếng Hàn.
- Cơ quan/đơn vị công tác: Công ty TEA SAN Hàn Quốc tại TP Bắc Ninh.
- Nơi thường trú: Khu đô thị Bình Lục Thượng - Phường Hồng Phong - TX Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh.
- CCCD: 030082024229; Cấp ngày: 19/09/2023; Nơi cấp: CSQLHCVTTXH.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Trần Việt Hùng; Ngày, tháng, năm sinh: 01/8/2005
- Nơi thường trú: Khu đô thị Bình Lục Thượng - Phường Hồng Phong - TX Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh.
- CCCD: 02220500354; Ngày cấp: 15/09/2023; Nơi cấp: CSQLHCVTTXH.

3.2. Con thứ hai (trở lên): Chưa có

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thửa thứ nhất: Đã xây nhà

+ Loại đất: Đất ở; Địa chỉ: Khu đô thị Bình Lục Thượng - Phường Hồng Phong - TX Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh.



- + Diện tích: 100m²
- + Giá trị: 700.000.000 (Mua năm 2019)
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng: C0 219997 cấp ngày 25 tháng 03 năm 2020; đơn vị cấp: UBND thị xã Đông Triều cấp cho ông Trần văn Phúc và bà Nguyễn Thị Phong.

1.1.2 Thửa thứ hai: Đã xây nhà (*Chung sổ đất với bố mẹ chưa tách riêng*).

- + Loại đất: Đất ở; Địa chỉ: Thôn Năm Giai - xã Tràng Lương - TX Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh.

- + Diện tích: 100m²
- + Giá trị: 100.000.000 (Bố mẹ cho năm 2004)
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng: QSDĐ 271 cấp ngày 31 tháng 12 năm 2003; đơn vị cấp: UBND thị xã Đông Triều cấp cho ông Nguyễn Văn Quý và bà Phạm Thị Luyên.

1.1.3 Thửa đất thứ 3: Chưa xây nhà

- + Loại đất: Đất ở; Địa chỉ: Thôn Khê Thượng - Xã Việt Dân - TX Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh.

- + Diện tích: 235,5m²
- + Giá trị: 600.000.000 (Mua năm 2020)
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng: CH 03019 cấp ngày 22 tháng 07 năm 2021; đơn vị cấp: UBND thị xã Đông Triều cấp cho ông Trần văn Phúc và bà Nguyễn Thị Phong.

1.2. Các loại đất khác: Không có.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1 Nhà thứ nhất:

- + Địa chỉ: Khu đô thị Bình Lục Thượng - Phường Hồng Phong - TX Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh.

- + Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ.
- + Diện tích sử dụng: 100m² x 4 = 400m² (100m²/ tầng, 4 tầng)
- + Giá trị: 2.500.000.000 (Xây dựng năm 2020)
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không có

2.1.2 Nhà thứ hai:

- + Địa chỉ: Số nhà 02 Thôn Năm Giai - xã Tràng Lương - TX Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh.

- + Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ.
- + Diện tích xây dựng: 45m²
- + Giá trị: 100.000.000 (Xây dựng năm 2005)

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: (Chung sổ đất với bố mẹ chưa tách riêng).

2.2. Công trình xây dựng khác: Không có

2.2.1. Công trình thứ nhất: Không có

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Không có

3. Tài sản khác gắn liền với đất:

3.1. Cây nâu năm: Không có

3.2. Rừng sản xuất: Không có

3.3 vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾. Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾. 300.000.000 cho vay bằng tiền tích kiệm từ năm 2022 = 150.000.000 và năm 2023 = 150.000.000.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu: Không có

6.2. Trái phiếu: Không có

6.3. Vốn góp: Không có

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác: Không có

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Ô tô: Loại xe ECCENT; nhãn hiệu HYUNDAI Số đăng ký: 14A-341.97 Giá trị: 650.000.000đ. Mua năm 2018

- Tên tài sản: Loại xe YAMAHA exciter Số đăng ký: 14Z1.16285 Giá trị: 55.000.000đ. Mua năm 2014

- Tên tài sản: Ô tô: Loại xe CX3; nhãn hiệu MATDA Số đăng ký: 14A-65310 Giá trị: 850.000.000đ. Mua năm 2022 bằng tiền bán đất.

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): Không có

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾. Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không có

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 405.711.778/năm

- Tổng thu nhập của người kê khai: 162.711.778đ/năm

- Tổng thu nhập của chồng: 243.000.000đ/năm

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0đ

- Tổng các khoản thu nhập chung:

III. BIẾN ĐỘNG CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM.

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/ giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập.
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở	Không	Không	
1.2. Các loại đất khác	Không		
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở	Không		
2.2. Công trình xây dựng khác	Không		
3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất	Không		
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất	Không		
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. - Cho người thân vay tiền mặt	+	+ 150 triệu	- Tiền tích kiệm từ thu nhập của 2 vợ chồng: 150 triệu năm 2023.
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác	Không	Không	

[Handwritten signature] *[Handwritten signature]*

7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:	Không	Không	
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký:	Không	Không	
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).	Không	Không	
8. Tài sản ở nước ngoài.	Không	Không	
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .		+405. 711.77 8đ	- Thu nhập từ lương, các khoản phụ cấp của 2 vợ chồng 405.711.778 đ.

Đông Triều, ngày 02 tháng 01 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
TRƯỞNG BAN THANH TRA NHÂN DÂN



Tạ Thị Hậu

Đông Triều, ngày 30 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



Nguyễn Thị Phong